

**2 TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 – 5 – 2023

*V/v: Tranh chấp về
hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Trọng Tâm.
2. Bà Nguyễn Thị Tạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy – C/vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/4/2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị Diễm T - Sinh năm: 1972 (Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết mặt).

Trú tại: Số nhà vcx đường số 11, phường B, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Công C – sinh năm: 1969 (Vắng mặt).

Trú tại: Số zcx đường Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Đào Thị Diễm T trình bày:

Tôi và ông Đinh Công C tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Chúng tôi đã có 02 con chung là cháu Đinh Thị Thanh T1 – sinh ngày 01/9/2012 và cháu Đinh Ngọc Uyên T2 – sinh ngày 30/10/2014.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng chúng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, đặc biệt là về

kinh tế gia đình và cách nuôi dạy con chung. Từ năm 2016 cho đến nay, chúng tôi đã sống ly thân nhau. Bản thân tôi cũng nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không được. Ngoài ra, từ 02 năm trở lại đây, tôi đã nhiều lần làm đơn đề nghị Tòa án có thẩm quyền giải quyết cho ly hôn nhưng vì muốn các bên suy nghĩ lại về các vấn đề mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống nên tôi đã rút đơn.

Tuy nhiên cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống C không thể tiếp tục duy trì nên tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đình Công C.

Về con chung: Đối với các con chung là cháu Đình Thị Thanh T1 – sinh ngày 01/9/2012 và cháu Đình Ngọc Uyên T2 – sinh ngày 30/10/2014 tôi đề nghị được nuôi dưỡng trực tiếp.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Đình Công C đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trình bày quan điểm:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Diễm T. Bà Đào Thị Diễm T được ly hôn với ông Đình Công C. Về con chung: Giao con chung là con chung là cháu Đình Thị Thanh T1 – sinh ngày 01/9/2012 và cháu Đình Ngọc Uyên T2 – sinh ngày 30/10/2014 cho bà Đào Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là ly hôn và việc nuôi dưỡng con chung, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để xác định: Bà Đào Thị Diễm T và ông Đinh Công C đăng ký kết hôn tại phường B, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số 196/2011 ngày 25/8/2011 trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Đào Thị Diễm T xác định trong thời gian Chung sống đã phát sinh những mâu thuẫn mà cho đến nay không thể hòa giải và hàn gắn được. Qua xác minh tại địa phương, chính quyền địa phương không nắm được mâu thuẫn xảy ra giữa các bên. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã nhiều lần triệu tập ông Đinh Công C đến tham gia tố tụng để đối chất cũng như hòa giải các mâu thuẫn phát sinh trong đời sống gia đình nhưng ông C đều vắng mặt, không có thiện chí trong việc tìm hiểu nguyên nhân mâu thuẫn để hàn gắn, đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Diễm T về việc đề nghị được ly hôn với ông Đinh Công C là phù hợp.

Về con chung: Các đương sự có 02 con chung là cháu Đinh Thị Thanh T1 – sinh ngày 01/9/2012 và cháu Đinh Ngọc Uyên T2 – sinh ngày 30/10/2014. Xét ý kiến của nguyên đơn đề nghị giao các con chung cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy: Các con chung đều mang giới tính nữ, việc giao các con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung và điều kiện thực tế của các bên nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Đào Thị Diễm T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Diễm T. Bà Đào Thị Diễm T được ly hôn với ông Đinh Công C.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Thị Thanh T1 – sinh ngày 01/9/2012 và cháu Đinh Ngọc Uyên T2 – sinh ngày 30/10/2014 cho bà Đào Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Ông Đinh Công C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Đào Thị Diễm T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000006 ngày 23/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKS ND Tp.BMT;
- VKS ND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND p.Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân, Tp.HCM.
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Hải An